

Nâng cao - tham khảo

THUỐC THÚ Y VÀ MỘT SỐ TỒN TẠI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

Lê Văn Năm¹, Hoàng Triều²

1. Định nghĩa thuốc thú y và các dạng thuốc thường dùng

Trong quá trình chăn nuôi, thuốc thú y thường xuyên được sử dụng dưới hình thức này hoặc hình thức khác. Để hiểu rõ thuốc thú y là gì, chúng tôi xin trích dẫn:

Pháp lệnh Thú y đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua năm 2004 tại mục 23, điều 3 quy định:

“Thuốc thú y là những chất hoặc hợp chất có nguồn gốc từ động vật, thực vật, vi sinh vật, khoáng chất, hóa chất... dùng để phòng bệnh, chẩn đoán, chữa bệnh hoặc để phục hồi điều chỉnh, cải thiện các chức năng của cơ thể động vật, bao gồm dược phẩm, hóa chất, hoóc môn, vaccin, một số chế phẩm sinh học khác và một số vi sinh vật dùng trong thú y”.

Để làm rõ và sáng tỏ hơn thuật ngữ “chế phẩm sinh học dùng trong thú y”, mục 24 của điều 3 này ghi rõ: “Chế phẩm sinh học dùng trong thú y là sản phẩm có nguồn gốc từ sinh vật dùng để chẩn đoán, phòng bệnh, chữa bệnh, điều chỉnh quá trình sinh trưởng, sinh sản của động vật, xử lý môi trường nuôi động vật”, và mục 25 của điều này nêu rõ: “Vi sinh vật dùng trong thú y là vi khuẩn, virus, đơn bào ký sinh, nấm mốc, nấm men và một số loài vi sinh vật khác dùng để chẩn đoán, phòng chữa bệnh cho động vật, nghiên cứu, sản xuất thực nghiệm và kiểm nghiệm thuốc thú y”. Như vậy, các khái niệm về thuốc thú y và các dạng thuốc thú y đã được nêu khá rõ trong Pháp lệnh Thú y năm 2004, đồng thời qua đây cũng thấy được vị trí,

vai trò hết sức quan trọng của thuốc thú y nói riêng và ngành Thú y nói chung trong toàn bộ quá trình tổ chức chuỗi chăn nuôi.

Căn cứ vào bản chất tác dụng, nguồn gốc và mục đích sử dụng, thuốc thú y được chia làm các nhóm chính sau:

- *Kháng sinh*: Là các chất hoặc hỗn hợp chất có tác dụng kìm và diệt khuẩn, thu được từ quá trình lên men, tổng hợp hoặc bán tổng hợp, chúng được chia làm 2 nhóm β lactam và non β lactam... chúng có thể được dùng riêng rẽ hoặc có thể kết hợp với nhau nếu có sự hiệp đồng tác dụng thông qua các công nghệ bào chế đặc biệt.

- *Kháng khuẩn*: Là các chất có nguồn gốc chủ yếu từ các chất hóa học được tổng hợp thông qua phản ứng hóa học, có tác dụng kìm và diệt vi sinh vật gây bệnh (vi khuẩn, đơn bào, nấm mốc...).

- *Chế phẩm sinh học*: Là các chất có nguồn gốc từ vi sinh vật, động vật, thực vật... có tác dụng phòng trị bệnh, nâng cao khả năng sinh trưởng và phát triển cho gia súc, gia cầm. Trong nhóm chế phẩm sinh học, cụ thể có các loại nấm men, nấm mốc, các probiotic, các vi khuẩn có lợi cho tiêu hóa hoặc dùng làm đệm lót sinh học, các men tiêu hóa (enzym), kháng thể và vaccin (nhưng riêng vaccin và kháng thể có thể tách ra một nhóm để xem xét trong phần sau).

- *Hoóc môn*: Là các chất được chiết tách từ động vật, bán tổng hợp hoặc tổng hợp, có tác dụng kích thích sinh trưởng, sinh sản nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

- *Vaccin và kháng thể*: Là nhóm sản phẩm đặc hiệu thuộc chế phẩm sinh học, nhưng do

¹ Hội đồng học hàm Giáo sư Nhà nước

² Hội Thú y Việt Nam

có lịch sử lâu đời, nguồn gốc bào chế đặc biệt nên luôn được xem là một nhóm độc lập, có tác dụng điều trị và phòng bệnh tích cực.

- *Vitamin và nguyên tố vi lượng*: Là các chất không thể thiếu trong cấu tạo cơ thể động vật, tham gia vào cấu trúc của các loại men,... Nhiều tác giả đưa nguyên tố vi lượng vào nhóm vitamin để xem xét. Nếu thiếu chúng, cơ thể sẽ sinh trưởng và phát triển không bình thường, năng suất chăn nuôi thấp, xuất hiện nhiều loại hình bệnh tật.

2. Tình hình sản xuất, kinh doanh thuốc thú y ở Việt Nam

Theo số liệu trong danh mục thuốc thú y được phép lưu hành ở Việt Nam năm 2013 (Thông tư 28/2013/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2013), nước ta có 83 doanh nghiệp sản xuất ra 4669 loại thuốc thú y. Đồng thời có 210 công ty thuộc 36 nước và vùng lãnh thổ đưa vào Việt Nam 2662 loại sản phẩm thuốc thú y, nâng tổng số sản phẩm thuốc thú y được phép lưu hành lên 7331 loại. Năm 2015, theo Quyết định số 1704/TY-QLT do Phó Cục trưởng Cục Thú y ký ngày 9/9/2015 thì nước ta hiện nay có 50 công ty đạt chuẩn GMP và 17 doanh nghiệp được phép sản xuất, gia công 5366 loại thuốc và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đang cho phép 231 công ty thuộc 38 nước và vùng lãnh thổ được phép lưu hành 2923 loại thuốc thú y, nâng tổng số các loại thuốc thú y (cả nội và ngoại) lên 8289 loại sản phẩm. Như vậy, hiện nay thị trường thuốc thú y của Việt Nam đang có 67 doanh nghiệp trong nước và 231 công ty thuộc 36 nước và vùng lãnh thổ nước ngoài đang hoạt động và lưu thông 8289 loại thuốc, chứng tỏ thị trường thuốc thú y Việt Nam hết sức sôi động, phức tạp và mang tính cạnh tranh gay gắt.

3. Tình hình sử dụng thuốc thú y ở Việt Nam

Trên thế giới, việc sử dụng thuốc thú y tại các nước phát triển được kiểm soát rất chặt chẽ thông qua đơn thuốc do bác sỹ thú y chỉ định (2, 3) nhằm không những đạt được mục đích phòng trị, tránh được sự nhờn thuốc và tránh gây ra

các đột biến theo hướng tăng độc lực của vi sinh vật gây bệnh, mà còn ngăn ngừa hiện tượng tồn dư kháng sinh, kháng khuẩn và các chất độc hại khác làm ảnh hưởng đến năng suất vật nuôi và gây tổn hại sức khỏe người tiêu dùng.

Để tìm hiểu tình hình sử dụng thuốc thú y ở Việt Nam, từ năm 2011 đến 2015 chúng tôi điều tra thực trạng sử dụng thuốc thú y tại 6 xã thuộc hai huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên và Yên Thế tỉnh Bắc Giang. Đây là các xã có tới 80% số hộ gia đình chăn nuôi gà từ nhiều năm nay nên có rất nhiều kinh nghiệm trong việc chăm sóc nuôi dưỡng loài gia cầm này. Nhiều hộ gia đình đã chuyển đổi từ làm ruộng thuần nông sang chăn nuôi gà chuyên nghiệp và đã thu được kết quả rất đáng khích lệ, góp phần nâng cao đời sống và thu nhập. Ở mỗi xã, chúng tôi chọn ngẫu nhiên 10 hộ chăn nuôi có chu trình nuôi một năm 3 lứa và quy mô từ 500 con/ lứa trở lên để khảo sát theo các nội dung được ghi trong phiếu điều tra, đồng thời chúng tôi cũng dựa vào giấy phép hành nghề và giấy phép kinh doanh thuốc thú y của các cửa hàng do 2 Trạm thú y huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên và huyện Yên Thế tỉnh Bắc Giang cấp.

Kết quả điều tra được tóm tắt trong các bảng 1, 2, 3.

Kết quả điều tra ở 6 xã cho thấy:

Việc sử dụng vaccin

- 100% số hộ chăn nuôi đều tự đi mua thuốc, chế phẩm sinh học và vaccin về sử dụng.

- 100% chủ hộ chăn nuôi đã chủ động sử dụng vaccin để phòng bệnh Gumboro, Niu- cat-xon+ Viêm phế quản (chủng Lentogen: Lasota, V4) nhưng chỉ có 76,66% số chủ chăn nuôi tiến hành tiêm vaccin Niu-cat-xon H1 hoặc chủng M. Điều này minh chứng và lý giải vì sao bệnh Niu-cat-xon vẫn thường xuyên xảy ra ở những hộ chăn nuôi này hoặc cơ sở chăn nuôi khác.

- Với bệnh cúm H5N1, cũng chỉ có 51,66% số hộ chủ động tiêm vaccin, còn lại không tiêm với lý do họ đưa ra là vì không có vaccin cúm H5N1 bán tự do trên thị trường. Ngoài ra còn có

Bảng 1. Thực trạng sử dụng vacxin tại 60 hộ chăn nuôi gà thuộc 2 huyện Yên Thế và Phú Bình (tự mua và tự ý sử dụng)

STT	Loại vacxin được dùng chống bệnh	Số hộ sử dụng	Tỷ lệ % (so tổng số hộ)
1	Marek (MD)	51	85,00
2	Gumboro (IBD)	60	100,00
3	Niu-cát-xơn + Viêm phế quản (ND+IB)	60	100,00
4	Cúm H5N1	31	51,66
5	Viêm thanh khí quản truyền nhiễm (ILT)	11	18,33
6	Viêm đường hô hấp mạn tính (CRD)	0	0,00
7	Cầu trùng	0	0,00
8	Niu cát xơn - loại tiêm H1 (ND)	46	76,66
9	Hội chứng giảm đẻ (EDS)	12	20,00

Bảng 2. Thực trạng sử dụng các chế phẩm sinh học (tự mua và tự ý sử dụng)

STT	Loại chế phẩm sinh học	Số hộ sử dụng	Tỷ lệ % (so tổng số hộ)
1	Kháng thể	60	100,00
2	Men tiêu hóa	60	100,00
3	Thuốc kích thích tăng trọng, tăng tỷ lệ đẻ	60	100,00

Bảng 3. Thực trạng sử dụng thuốc tân dược thú y trong chăn nuôi gà (tự mua và tự ý sử dụng)

STT	Các loại thuốc tân dược thú y	Số hộ sử dụng	Tỷ lệ % (so tổng số hộ)
1	Kháng sinh dùng úm gà	60	100,00
2	Thuốc phòng và trị cầu trùng	60	100,00
3	Thuốc phòng và trị hen gà	60	100,00
4	Thuốc phòng và trị tiêu chảy	60	100,00
5	Thuốc trị viêm ruột hoại tử	48	80,00
6	Thuốc tẩy giun sán	60	100,00
7	Thuốc trị bệnh do KST máu Leucocytozoon	22	36,66
8	Thuốc trị bệnh đầu đen do Hístomonas	23	38,33
9	Thuốc bổ, điện giải, ...	60	100,00
10	Thuốc sát trùng, khử trùng	60	100,00

lý do các chủ hộ chăn nuôi không tiêm vaccin là vì sau khi tiêm thường để lại ổ viêm áp xe gây thối thịt tại vị trí tiêm, khiến gà chậm lớn hoặc giảm giá trị thương mại. Nguyên nhân chính của hiện tượng này là do người chăn nuôi tiêm vaccin không theo chỉ dẫn là phải tiêm dưới da cổ mà lại thường tiêm vào bắp đùi hoặc cơ ngực.

- Chỉ có 18,33% số hộ (11/60 hộ) sử dụng vaccin ILT chống bệnh viêm thanh khí quản. Số hộ còn lại không dùng do chưa nhận biết đúng bệnh. Họ thường gộp các bệnh gây triệu chứng ho hen của IB, ILT và CRD vào chung một bệnh gọi là bệnh hen gà (CRD).

- Bệnh cầu trùng là loại bệnh cổ điển và rất phổ biến song cũng không được người chăn nuôi sử dụng vaccin do hiệu lực bảo hộ của vaccin rất thấp.

Việc sử dụng một số chế phẩm sinh học

100% số hộ chăn nuôi đều tự đi mua kháng thể, men tiêu hóa và thuốc kích thích tăng trọng, sinh sản về sử dụng mà không rõ kết quả đạt được.

Việc sử dụng thuốc tân dược thú y

- Tất cả số hộ dân chăn nuôi được khảo sát đều tự ý đi mua thuốc về sử dụng vào mục đích phòng và trị các bệnh thông thường như CRD, tiêu chảy, viêm ruột, cầu trùng,... kể cả các loại thuốc bổ và thuốc sát trùng.

+ 100% số người chăn nuôi dùng thuốc thú y không đúng liều chỉ định, họ thường tăng 1,5 - 2 lần so với chỉ dẫn.

+ 100% người chăn nuôi phạm sai sót trong thao tác kỹ thuật tiêm, kỹ thuật cho uống, cho ăn thuốc thú y (nơi tiêm, cách tiêm, cách pha trộn thuốc ...).

4. Kết quả điều tra các cửa hàng bán thuốc thú y

- Quá trình điều tra cũng cho thấy 100% chủ cửa hàng thuốc thú y đều được cấp phép kinh doanh thuốc thú y, tuy nhiên trình độ nghiệp vụ chuyên môn của họ còn hạn chế.

- Tại 2 địa bàn khảo sát có 48 quầy bán thuốc thú y. Trong 48 chủ cửa hàng, có 16 người có trình độ đại học, chiếm 33,3%; 24 người có trình độ cao đẳng, trung cấp, chiếm 50% và còn lại 8 người có trình độ sơ cấp, chiếm 16,7%.

+ 100% người đứng bán thuốc chưa nắm vững và phân loại đúng được các nhóm thuốc.

+ 100% các cửa hàng kinh doanh thuốc thú y thường bán thuốc theo yêu cầu của chủ chăn nuôi, hoặc theo chủ quan cá nhân dựa vào mô tả tóm tắt tình hình dịch bệnh của người chăn nuôi hoặc vì được khuyến mại, chiết khấu cao, thường lớn của nhà sản xuất dành cho người bán hàng, nên họ chỉ có mục đích là bán được càng nhiều thuốc càng tốt. Đó là chưa kể đến những sai sót do hạn chế về nghiệp vụ chuyên môn hướng dẫn phòng trị bệnh và sử dụng thuốc chưa hoàn toàn phù hợp với bản chất bệnh đang xảy ra.

Tóm lại, việc sử dụng thuốc thú y tại 6 xã nói trên cho thấy tình hình sử dụng thuốc thú y nhìn chung là không được kiểm soát. Điều này đang đòi hỏi Ngành Thú y phải nhanh chóng cải tổ hệ thống tổ chức quản lý, đổi mới toàn diện và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho tất cả các cán bộ thú y từ cơ sở đến trung ương.

5. Nhận định chung

- Nước ta hiện nay (2015) có 67 doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh 5366 loại thuốc thú y và 231 công ty thuộc 38 nước và vùng lãnh thổ với 2923 loại sản phẩm, đưa tổng số thuốc thú y lên 8289 loại thuốc đang được phép lưu hành, khiến thị trường cạnh tranh thuốc thú y hết sức sôi động nhưng vô cùng phức tạp.

- Tình hình sử dụng thuốc thú y chưa được kiểm soát và còn quá nhiều tồn tại

Đối với cơ sở kinh doanh:

- Người đứng bán thuốc có giấy phép hành nghề, đăng ký kinh doanh hợp lệ nhưng chưa nắm vững việc phân loại nhóm thuốc.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ thú y rất khác nhau và còn nhiều hạn chế trong chẩn

đoán, hướng dẫn kỹ thuật phòng trị bệnh và sử dụng thuốc

Đối với người chăn nuôi:

Mặc dù phần lớn các chủ chăn nuôi đã có ý thức sử dụng thuốc thú y, đặc biệt là vacxin vào mục đích phòng trị bệnh gia súc gia cầm, nhưng họ đang mắc một số sai phạm và tồn tại như tự ý đi mua thuốc về dùng khi thấy gia súc gia cầm mắc bệnh, dùng thuốc không đúng liều chỉ định, thao tác không đúng kỹ thuật: cách tiêm, cách

cho ăn/uống thuốc.

6. Đề nghị

Các cơ quan quản lý nhà nước cần phải tăng cường hệ thống quản lý, bổ sung một số quy định cần thiết nhằm hạn chế và tiến tới chấm dứt việc tùy tiện sử dụng thuốc thú y của chủ chăn nuôi, đặc biệt là các loại vacxin và chế phẩm sinh học. Đồng thời phải có giải pháp nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho các chủ cửa hàng bán thuốc thú y./.

VIỆT NAM XÂY DỰNG 3 TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC CẤP QUỐC GIA

Việt Nam sẽ xây dựng và phát triển 3 Trung tâm công nghệ sinh học cấp quốc gia tại miền Bắc, miền Trung và miền Nam, theo quyết định vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về "Quy hoạch mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học đến năm 2025"

Quyết định quy hoạch này được tiến hành với mục đích gây dựng sự liên kết hỗ trợ lẫn nhau trong mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm công nghệ sinh học, từ đó nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo định hướng lâu dài.

Cụ thể, đến năm 2020 sẽ đầu tư và phát triển 3 trung tâm công nghệ sinh học cấp quốc gia ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam trên cơ sở Viện Công nghệ sinh học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Công nghệ sinh học thuộc Đại học Huế và Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó sẽ đầu tư và phát triển đồng bộ 10 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia với định hướng quy hoạch cấp quốc gia là có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại đáp ứng yêu cầu nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ.

Đặc biệt, giai đoạn 2020-2025 sẽ phát triển 3 trung tâm công nghệ sinh học quốc gia nêu trên đạt trình độ tương đương khu vực ASEAN, trong đó có ít nhất 1 trung tâm đạt trình độ thế giới.

Quy mô về nhân sự của quyết định quy hoạch mạng lưới 3 trung tâm công nghệ sinh học cấp quốc gia sẽ ưu tiên tập trung đào tạo lại đội ngũ cán bộ khoa học hiện có theo hướng hình thành các ê-kíp làm việc, đào tạo ở nước ngoài cho đội ngũ chuyên gia trình độ cao. Thêm vào đó là chú trọng đào tạo các chuyên gia có trình độ cao (thạc sỹ, tiến sỹ, sau tiến sỹ), đội ngũ kỹ thuật viên trong nước có kỹ năng chuyên môn.

Theo V.CNSH.